

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HS-ST**
Ngày 09 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân, ông Huỳnh Trường Huân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu San - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 23/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái D (tên khác: Ba Giá), sinh ngày 04/04/2004 tại Châu Đốc, An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ (nay là khóm P, thị trấn Đ), huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1969 (chết); anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Hà Minh Y và có 01 con chung sinh ngày 26/11/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Sặc Ri Y1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước (nay là khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

2. Ap Dol Ma J, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước (nay là khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

3. Vũ Hoài N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp Phước Quản, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Quản, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

4. Lê Quốc K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp An Thạnh (nay là khóm An Thạnh), thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

5. Hà Phúc K1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

6. Huỳnh Tấn A, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

2. Lê Văn Đ1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 11, khóm Châu Thới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

3. Mai Thành P1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp An Thịnh (nay là khóm An Thịnh), thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

4. Lưu Tấn P2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khóm 7, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

5. Nguyễn Thị Minh V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 10, khóm Châu Long 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn H2, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

2. Hồ Thị Thiên T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khóm Châu Long 5, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

3. Lâm Thị N2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

4. Nguyễn Minh Huệ L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

5. Ma Hi R, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước (nay là khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

6. Phâu Si G1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước (nay là khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

7. Lê Kim T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 13, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

8. Hà Thị Kim T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Phước Quản, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Quản, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(vắng mặt).

9. Trần Văn T4, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Phước Quản, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Quản, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

10. Hạ Văn Bảo C2, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp Phước Thọ, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Thọ, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

11. Trần Thị Bích N3, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

12. Trần Văn A, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

13. Nguyễn Cao Hoàng M, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

14. Lê Minh H4, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

15. Trần Thị Thùy D1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Phước Thọ, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Thọ, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

16. Lê Minh H5, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp An Thịnh (nay là khóm An Thịnh), thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

17. Nguyễn Minh H5, sinh năm 2006; nơi cư trú: Ấp M Hòa, xã M Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

18. Nguyễn Triệu Hoàng L2, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 120, Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/02/2022 đến ngày 04/6/2022, Nguyễn Thái D đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2022, Ap Dol Ma J, Sặc Ri Y1, A Ly và Mus đang ngồi uống nước tại quán Coffe Phi Cát thuộc ấp Phước Thọ, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Thọ, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang thì Nguyễn Thái D đến nhờ Sặc Ri Y1 chở để tìm người bạn tên Sồ. Sặc Ri Y1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider R150 biển số 67G1-725.97 của Ap Dol Ma J chở D đến cầu Mương Chà, thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước (nay là khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú nhưng không gặp Sồ. D kêu Sặc Ri Y1 chở về

nhà của D tại ấp Phước Thọ, xã Đa Phước (cách cầu Mương Chà khoảng 300 mét). Tại đây, D hỏi mượn điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 và xe mô tô biển số 67G1-725.97 của Sặc Ri Y1 và kêu Sặc Ri Y1 ở nhà D đợi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 67G1-725.97 đến tiệm cầm đồ Trường Thịnh thuộc phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bán điện thoại được 4.500.000 đồng. Số tiền này, D đến tiệm game bắn cá thua hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D quay về và nói dối với Sặc Ri Y1 điện thoại đã bị giật mất.

Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2022, D tiếp tục hỏi mượn điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 và xe mô tô biển số 67G1-725.97 của Ap Dol Ma J rồi đi đến cầu Cồn Tiên bán xe mô tô biển số: 67G1-725.97 cho Nguyễn Ngọc Đ được 7.500.000 đồng, còn điện thoại Iphone 7 D bán cho đối tượng lạ lấy tiền tiêu xài hết. Ngày 10/02/2022, Ap Dol Ma J và Sặc Ri Y1 đến nhà tìm D để lấy lại những tài sản trên thì phát hiện D đóng cửa nhà nên đến Công an trình báo sự việc trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider 150, trị giá 34.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (64GB), trị giá 12.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 51.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 21/05/2022, Nguyễn Thái D đến nhà của Trần Văn T4 chơi. Tại đây, T4 nói với D là bị anh Vũ Hoài N chủ quán Karaoke Phước Tài tại ấp Phước Quản, xã Đa Phước (nay là khóm Phước Quản, thị trấn Đa Phước), huyện An Phú đòi Đánh T4. Nghe vậy, D nói với T4 để D xử lý. Xong, D và Hà Minh Y (bạn gái D) đến nhà của Hạ Văn Bảo C2 chơi. Đến chiều cùng ngày, Cu Bin (không xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn của D đem 02 cây dao bằng kim loại đến gửi tại nhà T4, không nói rõ với T4 gửi với mục đích gì rồi đi lại nhà Hạ Văn Bảo C2 gặp D. Sau đó, Cu Bin điều khiển xe mô tô chở D đến nhà T4 lấy 02 cây dao, D cầm 01 cây dao, Cu Bin cầm 01 cây dao rồi cùng đi bộ đến quán Karaoke Phước Tài. D cầm dao chém 01 cái từ trên xuống vào 01 thùng nhựa dùng đựng nước đá làm nắp thùng và nơi kết nối giữa nắp và thân thùng nước đá bị bể. Tiếp tục, D cầm dao chém 01 cái từ trên xuống làm bể hoàn toàn 01 cái bàn nhựa.

Theo Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 19/8/2022 và Công văn giải thích số 01/CV-HĐĐG-TTHS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú: 01 thùng mũ nhựa, loại đựng nước đá, trị giá 2.100.000 đồng; 01 bàn mũ nhựa, trị giá 125.000 đồng bị thiệt hại hoàn toàn. Tổng cộng giá trị tài sản thiệt hại là 2.225.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 30/05/2022, Nguyễn Thái D đến khu vực khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc gặp đối tượng tên Tùng (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, Tùng và D rủ Trần Văn A1 cùng đi đến quán Coffe Dung thuộc ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Trong lúc ngồi uống nước, D rủ Tùng tìm người nào sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ thực

hiện hành vi chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài thì Tùng đồng ý. Ngay sau đó, Tùng chỉ D nhóm của Hà Phúc K1, Lê Minh H4 và Nguyễn Cao Hoàng M đang ngồi uống nước trong quán. D kêu Tùng đi lại kêu K1 đến chỗ D để nói chuyện. D nói với K1 là “có người thuê anh Đánh em với giá 10.000.000 đồng nhưng anh thấy em còn nhỏ nên không Đánh” rồi tiếp tục hỏi K1 là “Em về chưa”. K1 trả lời “chút nữa mới về”, D nói “về luôn đi, sẵn cho thằng em của anh có gian về luôn” thì K1 đồng ý. K1 điều khiển xe gắn máy chở Tùng chạy đến khu dân cư phía sau quán quán Coffe Dung (cách quán Coffe khoảng 100 mét) thì dừng lại để đợi D. Khi D đến, D yêu cầu K1 chở Tùng và D qua thành phố Châu Đốc, nhưng K1 không đồng ý. D tiếp tục nói với K1 về chuyện có người thuê Đánh và yêu cầu K1 chở D qua thành phố Châu Đốc thì K1 đồng ý. Khi K1 chở D đến khu vực quán Karaoke Xi Trum, D kêu K1 dừng xe lại để D chở K1 đến nhà bạn gái của D. Lúc này, M điều khiển xe mô tô chở H4 chạy theo phía sau. D chở K1 vòng quanh khu vực phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc nhằm mục đích không để H4 và M chạy theo kịp. D chở K1 đến khu vực Đình Phước Thọ tại ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú thì dừng xe. Tại đây, D mượn điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xanh của K1 giả vờ gọi cho Tùng rồi đưa máy lại cho K1. Lúc này, H4 và M gọi điện hỏi K1 về chưa kêu trình báo Công an, nghe vậy D giật lấy điện thoại của K1 rồi tắt máy. D nói sẽ giữ điện thoại của K1 để K1 không trình báo Công an và kêu K1 sáng ngày hôm sau sẽ trả lại điện thoại. K1 yêu cầu D trả lại điện thoại nhưng D không trả và nói nếu K1 tiếp tục đòi lại điện thoại thì D sẽ kêu bạn lại Đánh K1. Thấy vậy, K1 điều khiển xe gắn máy chạy về nhà, còn D mang điện thoại đưa cho Tùng và Thảo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đem bán được 600.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xanh trị giá 3.414.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 02/06/2022, Đ1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Thái D từ thành phố Châu Đốc đến khu vực khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển số 83P1-299.12 của anh Lê Quốc K dựng tại sân nhà chị Lê Thị Lạnh nên dừng xe lại. D đi lại chỗ K nói “đi nè”, K hỏi D là “bạn của H5 hả” (vì trước đó K có hẹn H5 lại nhà của K chơi) thì D trả lời “ừ”. Thấy K dẫn xe mô tô biển số 83P1-299.12 ra đường lộ thì D nói để D dẫn rồi D điều khiển xe chở K chạy đường tỉnh lộ 957 về hướng thành phố Châu Đốc, còn Đ1 thì điều khiển xe mô tô của Đ1 chạy theo sau. Khi đến đoạn đường vắng thuộc ấp Phước Quản, xã Đa Phước, huyện An Phú thì D dừng xe lại kêu K bước xuống xe để D mượn xe K chạy thử. Khi K vừa bước xuống xe thì D nhanh chóng điều khiển xe chạy về hướng cầu Cồn Tiên, còn Đ1 chạy theo phía sau. Cùng ngày, Đ1 và D đem xe bán

cho Lê Hoàng K2 ở thành phố Châu Đốc nhưng K2 không mua nên cả hai gửi xe lại đây. Sau đó, D giao xe cho Đ1 quản lý, sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển số 83P1-299.12, trị giá 20.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/06/2022, Nguyễn Thái D và Đ1 tháo biển số 83P1-299.12 ra khỏi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135 (chiếm đoạt của anh Lê Quốc K), rồi điều khiển xe chở Đ1 đến khu đô thị Phúc An Asuka tại phường Vĩnh M, thành phố Châu Đốc thì gặp Huỳnh Tấn A điều khiển xe gắn máy biển số 67EA-0831 và Nguyễn Minh H4 điều khiển xe mô tô biển số 67E1-105.28. Lúc này, do xe của D hết xăng nên D nhờ A và H4 đẩy xe đến cây xăng PVOil trên đường Tôn Đức Thắng thuộc phường Vĩnh M, thành phố Châu Đốc để đổ xăng, rồi nhờ H4 và A chỉ đường vào phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc. Trên đường đi, D nói với H4 là xe của D đã độ lại và hỏi H4 có muốn chạy thử không thì H4 đồng ý. Đến ngã tư đường tránh Quốc lộ 91C - Lê Hồng Phong, D giao xe Exciter cho H4 chạy, D mượn xe gắn máy của A để chạy theo H4, còn A thì điều khiển xe mô tô của H4 chở Đ1. Khi H4 điều khiển xe Exciter đến khu vực tổ 06, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc thì xe tắt máy, nên D kêu Đ1 điều khiển xe Exciter, rồi nhờ H4 đẩy xe này cho Đ1 đạp số nổ máy xe. Thấy xe Exciter nổ máy, D điều khiển xe gắn máy của A cùng Đ1 bỏ chạy theo đường tránh Quốc lộ 91C vào đường Lê Đại Cương rồi đem xe lừa chiếm đoạt được của An chạy về cất giấu tại nhà của D. Đến sáng ngày 06/06/2022, D điều khiển xe chiếm đoạt được của A đến cửa hàng mua bán xe “Mai Thành Phước” tại khóm An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú bán được 2.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Daelim, biển số 67EA-0831, trị giá 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 26/04/2022, Nguyễn Thái D vào nhà bà Cù Thị M3 tại ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 của chị Nguyễn Thị Minh V. Sau đó, D lấy điện thoại bán cho Lưu Tấn P1 ở thành phố Châu Đốc được 600.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61 ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám Đ1, trị giá 900.000 đồng.

Ngày 22/6/2022, Nguyễn Thái D bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Cáo trạng số 25/CT-VKSAP-HS ngày 23 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thái D về các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170; tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171; tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174; tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thái D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đồng ý với các kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Riêng giá trị điện thoại của bà Nguyễn Thị Minh V thì gia đình D đã bồi thường.

- Các bị hại: Sặc Ri Y1, Ap Dol Ma J, Vũ Hoài N, Hà Phúc K1, Lê Quốc K, Huỳnh Tấn A trình bày phù hợp với nội dung vụ án, yêu cầu xử lý hình sự Nguyễn Thái D và yêu cầu D bồi thường theo quy định của pháp luật, riêng ông N không yêu cầu bồi thường. (Bút lục 352 – 420).

- Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Đ có mua xe mô tô nhãn hiệu Yamha, loại Raider, biển số 67G1-725.97 do D bán, khi mua Đ không biết xe này do D phạm tội mà có. Đ đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra. Đ yêu cầu D trả lại 7.500.000 đồng. (Bút lục 422 – 424).

- Bà Lâm Thị N2 (chủ cửa hàng Trường Thịnh) không xác định có mua điện thoại của D mang bán. (Bút lục 430 – 431).

- Lê Văn Đ1 trình bày: Đ1 và D không mâu thuẫn gì, Đ1 khẳng định từ trước tới giờ Đ1 không có cùng D chiếm đoạt xe và cũng không giữ chiếc xe nào của D gửi. (Bút lục 495 - 500).

- Mai Thành P trình bày: Vào ngày 06/6/2022, có một thanh niên lạ mặt đến cửa tiệm bán 01 xe gắn máy nhãn hiệu Daelim, biển số: 67EA-0831 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, người này nói là xe mua lại chưa sang tên nên P đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, P bán xe cho một người lạ mặt không biết địa chỉ cụ thể, cũng không làm giấy tờ. Khi mua xe P không biết do phạm tội mà có. (Bút lục 515 – 516).

- Lưu Tấn P1 trình bày: Hàng ngày cửa tiệm điện thoại thực hiện việc mua bán với nhiều người nên P1 không nhớ có mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 của D không. (Bút lục 519 – 521).

- Những người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án. (Bút lục 432 – 489)

Trong bản luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101; Điều 38, 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D, từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; ”; từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Hủy*

hại tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 02 (hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho những người bị hại và người liên quan.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Trong các vụ bị cáo D thực hiện hành vi chiếm đoạt, có 04 vụ thuộc địa bàn huyện An Phú, vụ thứ năm xảy ra ngày 04/6/2022 tại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc là thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc. Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố, điều tra và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú nhập vụ án để xử lý cùng vụ là đúng quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng cũng như nội dung thể hiện tại các Biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận:

- Trong 2 ngày 07 và 08 tháng 02 năm 2022, Nguyễn Thái D có hành vi gian dối chiếm đoạt của Sặc Ri Y1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, trị giá 12.000.000 đồng; chiếm đoạt của Ap Dol Ma J 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider 150, trị giá 34.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, trị giá 4.400.000 đồng; ngày 04/06/2022, Nguyễn Thái D có hành vi gian dối để Huỳnh Tấn A tưởng thật giao xe gắn máy nhãn hiệu Daelim, biển số 67EA-0831, trị

giá 3.000.000 đồng sau đó D chiếm đoạt mang bán. Tổng giá trị tài sản D lừa dối chiếm đoạt là 54.200.000 đồng. Hành vi này của D đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

- Ngày 21/05/2022, Nguyễn Thái D có hành vi cố ý dùng dao bằng kim loại chặt làm thiệt hại 01 thùng nhựa, loại đựng nước đá và 01 bàn nhựa có tổng trị giá 2.225.000 đồng của ông Vũ Hoài N. Hành vi này của Nguyễn Thái D đủ yếu tố cấu thành tội “*hủy hoại tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

- Ngày 30/05/2022, Nguyễn Thái D có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực chiếm đoạt 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xanh trị giá 3.414.000 đồng của Hà Phúc K1. Hành vi này của D đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

- Ngày 02/06/2022, Nguyễn Thái D cùng người tên Đen dùng thủ đoạn gian dối để Lê Quốc K rời khỏi xe, tức khắc chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển số 83P1-299.12, trị giá 20.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi này của D đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù

Riêng đối với hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám đen, trị giá 900.000 đồng của bà Nguyễn Thị Minh V chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan Điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên cần chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[2.2] Từ những phân tích trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng đối với đối tượng tên Tùng có cùng D thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của Hà Phúc K1; đối tượng tên Đen có hành vi cùng D chiếm đoạt xe của Lê Quốc K và Huỳnh Tấn A. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[2.3] Đây là vụ án có đồng phạm, là đồng phạm giản đơn, xảy ra trên nhiều địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện các hành vi trên với lỗi cố ý, nhằm chiếm đoạt tài sản và hủy hoại tài sản của người khác làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có câu kết với nhiều đối tượng trên địa bàn huyện An Phú và thành phố Châu Đốc. Nguyên nhân phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có

tiền tiêu xài nhưng lười lao động. Động cơ phạm tội là vì lợi ích vật chất và thể hiện tính “đàn anh”. Bị cáo là thành phần lêu lổng, không nghề nghiệp, sống không nơi ổn định, giao lưu với nhiều đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch; đôi tượng nghiện ma túy. Trong thời gian khoảng 04 tháng, bị cáo cùng các đối tượng Tùng, Đen đã gây ra 05 vụ chiếm đoạt tài sản, 01 vụ hủy hoại tài sản của người khác. Qua vụ án cũng cho thấy manh nha nhóm thực hiện hành vi phạm tội và tội phạm có tổ chức. Từ đó cho thấy bị cáo là đối tượng nguy hiểm, cần xử lý nghiêm.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân, ngày 25/9/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2020 và đã thực hiện các nghĩa vụ khác theo Bản án, nên thuộc trường hợp đương nhiên xóa án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt từng lần đều đủ định lượng, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi hành vi phạm tội bị tố giác, bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện An Phú đầu thú, khai báo hành vi phạm tội; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, mẹ chết sớm nên thiếu sự dạy dỗ, chăm sóc; bị cáo có con còn nhỏ nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, lần phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ngày 07 và ngày 08 tháng 02 năm 2022 thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét giảm mức hình phạt ở lần phạm tội này theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân không tốt, liên tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian ngắn đã cho thấy tính xem thường pháp luật, sự táo bạo của bị cáo. Từ đó cho thấy bị cáo chưa có ý chí phục thiện. Ngoài ra việc bị cáo giao lưu, câu kết với các phần tử xấu trên địa bàn huyện An Phú, thành phố Châu Đốc đã cho thấy manh nha của tội phạm có tổ chức, gây nguy hiểm cho xã hội, nên cần trừng trị nghiêm để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo công tác phòng ngừa và răn đe tội phạm. Xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 các điều 170, 171, 174, 178 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 02 cây dao bằng kim loại, 01 cây dao chiều dài 48.5cm; 01 cây dao chiều dài 47cm. Đây là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản. Xét không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ap Dol Ma J bị chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số: 67G1-725.97, 01 điện thoại di động 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7. Xe đã được thu hồi trả cho Ap Dol Ma J; điện thoại không thu hồi được, nên buộc bị cáo bồi thường giá trị điện thoại theo định giá 4.400.000 đồng.

- Sặc Ri Y1 bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11. Điện thoại không thu hồi được, nên buộc bị cáo bồi thường giá trị điện thoại theo định giá 12.000.000 đồng.

- Lê Quốc K bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển số 83P1-299.12. Xe không thu hồi được, nên buộc bị cáo bồi thường giá trị theo định giá 20.000.000 đồng.

- Hà Phúc K1 bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S. Điện thoại không thu hồi được, nên buộc bị cáo bồi thường giá trị theo định giá 3.414.000 đồng.

- Huỳnh Tấn A bị chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Daelim, biển số 67EA-0831. Xe không thu hồi được, nên buộc bị cáo bồi thường giá trị theo định giá 3.000.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc Đ là người mua xe mô tô biển số: 67G1-725.97 D mang bán giá 7.500.000 đồng. Khi biết xe do phạm tội mà có ông Đ đã giao nộp cho cơ quan điều tra trao trả cho bị hại, nên buộc bị cáo D trả lại cho ông Đ 7.500.000 đồng.

- Ông Vũ Hoài N bị hủy hoại 01 thùng nhựa loại đựng nước đá và 01 bàn nhựa nhưng không yêu cầu bồi thường; bà Nguyễn Thị Minh V cũng không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Nguyễn Ngọc Đ là người mua xe mô tô biển số: 67G1-725.97 mà D chiếm đoạt của Ap Dol Ma J. Do không biết xe là do phạm tội mà có và khi biết thì ông Đ đã trao trả xe, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Đ là có căn cứ. Tuy nhiên ông Đ cần rút kinh nghiệm trong việc mua bán đối với loại tài sản có đăng ký sở hữu thì cần xác định chính chủ.

- Đối với ông Mai Thành P là người mua xe máy nhãn hiệu Daelim, biển số 67EA-0831 mà D chiếm đoạt của Huỳnh Tấn A. Do không biết xe là do phạm tội mà có, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông P là có căn cứ. Tuy nhiên ông P cần rút kinh nghiệm trong việc mua bán đối với loại tài sản có đăng ký sở hữu thì cần xác định chính chủ.

- Đối với Trần Văn T4 là người cùng bị cáo D đến quán Karaoke Phước Tài. Khi bị cáo D dùng dao chém làm hỏng thùng nước đá và bàn nhựa thì T4 đứng bên ngoài không tham gia, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T4 là có căn cứ. Tuy nhiên, nguyên nhân vụ việc xuất phát từ T4, T4 cần rút kinh nghiệm, khắc phục về sau.

[7] Kiến nghị: Theo lời khai của bị cáo D và những người bị hại, có căn cứ xác định đối tượng tên Đen là đồng phạm với D trong vụ cướp giật xe mô tô của Lê Quốc K và vụ lừa đảo chiếm đoạt xe máy của Huỳnh Tấn A; đối tượng tên Tùng là đồng phạm với D trong vụ cưỡng đoạt điện thoại của Hà Phúc K1. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xác định nhân thân lai lịch các đối tượng nêu trên để xử lý theo quy định, nhằm đảm bảo công tác phòng ngừa và răn đe tội phạm.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D (tên khác: Ba Giá) phạm các tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, “*Cướp giật tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Hủy hoại tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D,

01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

02 (hai) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

06 (sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thái D phải chấp hành hình phạt chung của bốn tội là 06 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2022 (Ngày mười sáu tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Thái D bồi thường cho,

- Ông Ap Dol Ma J 4.400.000 (Bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng;
- Ông Sặc Ri Y1 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng;
- Ông Lê Quốc K 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;
- Ông Hà Phúc K1 3.414.000 (Ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn) đồng;
- Huỳnh Tấn A 3.000.000 (Ba triệu) đồng;
- Ông Nguyễn Ngọc Đ 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, các ông Ap Dol Ma J, Sặc Ri Y1, Lê Quốc K, Hà Phúc K1, Huỳnh Tấn A, Nguyễn Ngọc Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo D không thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm bồi thường tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cây dao bằng kim loại, 01 cây dài 48.5cm (phần lưỡi dao dài 29cm, phần cán dao dài 19.5cm); 01 cây dài 47cm (phần lưỡi dài 36cm, phần cán dao dài 11cm).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.515.700 (Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải chịu 2.715.700 (Hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thái D. Thời hạn kháng cáo của bị cáo D là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2023). Thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công n huyện An Phú (1);
- Phòng hồ sơ, CQĐT AP (2);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (6);
- Người liên quan (5);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu